

Bản án số: 35/2024/HS-ST
Ngày 21 tháng 6 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Duy Chung
2. Bà Hà Thị Vinh

Thư ký phiên tòa: Bà Lý Thị Nam Giang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, Tòa án nhân dân huyện Y tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2023/TLST-HS, ngày 30 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Quang T**; sinh ngày 30/9/1978; Nơi ĐKKHKT: Thôn An Hòa, xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; Nơi ở hiện tại: Thôn An Hòa, xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: không; con ông: Bùi Quang L (đã chết), con bà: Đặng Thị T (đã chết); Vợ: Vũ Thị H, sinh năm 1981; Con: có 03 con: con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2019; Anh, chị, em ruột: có 10 người, bị cáo là thứ tư. Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: không.

Bị cáo hiện đang tại ngoại và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. *(Có mặt tại phiên tòa).*

* **Bị hại:** Cháu Nguyễn Bảo N, sinh năm 2012; Nơi cư trú cuối cùng: thôn 9, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: bà Hoàng Thị T, sinh năm 1991; trú tại: xóm Ngoại, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình *(Vắng mặt).*

Người đại diện theo ủy quyền của bà Hoàng Thị T là: Ông Nguyễn Ngọc P, sinh năm 1984; trú tại: thôn 9, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang (*Có đơn xin xét xử vắng mặt*).

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** bà Mai Thị T, sinh năm 1987, trú tại: thôn 5, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. (*Vắng mặt tại phiên tòa*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 25/11/2023, Bùi Quang T (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 22C-053.50 kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 22R-002.54, trên xe có Vũ Thị H (vợ của T) đi trên quốc lộ 2 hướng Hà Giang – Tuyên Quang. Khi đi đến Km 140 +850 Quốc lộ 2, thuộc thôn 5, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang (là đoạn đườn cua về bên trái), T quan sát phía trước, cùng chiều cách khoảng 10 mét có 02 xe máy điện đi song song. Xe đi phía bên trong, gần mép đường do cháu Nguyễn Ngọc Á (trú tại thôn 12, xã T) điều khiển, chở sau là cháu Lê Trà M (trú tại thôn 7, xã T). Xe máy điện biển số 22MD1-072.35 (xe của bà Phạm Thị T) đi bên ngoài, do cháu Phạm Bảo H điều khiển chở sau là cháu Nguyễn Bảo N. Thấy phía trước không có xe ngược chiều, T tăng ga, đánh lái, điều khiển xe ô tô sang phần đường ngược chiều để vượt thì phần má ngoài bánh lốp bên phải đầu tiên của xe đầu kéo va chạm với đuôi ốp sườn xe bên trái và tay nắm yên xe phía sau bên trái của xe máy điện biển số 22MD1- 072.35, khiến xe máy điện bị đổ, cháu H và cháu N ngã ra đường; hàng bánh lốp bên phải của sơ mi rơ moóc biển số 22R- 002.54 chèn qua chân của cháu Nguyễn Bảo N làm cháu N chết do chấn thương đè ép bụng lưng, chậu hông và hai chân; H không bị thương tích gì. Nhận thấy phần bánh của sơ mi rơ moóc đã chèn qua vật cản, T đi chậm lại, quan sát qua gương chiếu hậu thấy có nhiều người chạy ra vị trí va chạm nhưng T không dừng xe mà tiếp tục điều khiển xe đi đến cây xăng Hưng Ánh thuộc tổ 17, phường An Tường, thành phố Tuyên Quang mới dừng xe. T gọi H đang ngủ dậy để đi ăn cơm, rồi xuống xe, đi kiểm tra xem có dấu vết va chạm với xe máy điện không. Sau đó, T gọi điện cho Bùi Quang T, trú tại thôn Đất Đỏ, xã V, huyện S (em trai T) nói “*Tao vừa đi qua chỗ sự phạm số 6 Tuyên Quang, chỗ qua đầu cầu ý, tao nhìn gương thấy có đông người phía sau xe hình như xe mình va chạm hay sao ấy*”, Thực hỏi “*Anh đang ở đâu?*”, T trả lời “*Tao đang ở cây dầu Hưng Ánh, xe mình thì không có dấu vết dẻo gì cả*”, Thực nói “*Thế à*”, rồi tắt điện thoại.

Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, T điều khiển xe đến Nhà máy giấy An Hoà để trả hàng nhưng không được. Ngày 26/11/2023, T chở hàng trên xe đến trả ở cảng Đoan Hùng rồi điều khiển xe về xưởng sửa chữa ô tô Luân Sơn tại thôn Đất Đỏ, xã V, huyện S để sửa xe. Ngày 27/11/2023, Cơ quan điều tra Công an huyện Y mời T đến trụ sở làm việc, tại đây, T đã khai nhận hành vi phạm tội.

Khám nghiệm hiện trường (hướng Hà Giang đi Tuyên Quang) xác định: đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường vòng về bên trái, mặt đường trải nhựa, rộng 745cm; đầu đường theo hướng Hà Giang đi Tuyên Quang có các biển báo nhiều chỗ ngoặt nguy hiểm liên tiếp, đường không bằng phẳng và đi chậm. Trên hiện trường có các vết cày, trượt, vùng dầu vết màu nâu đỏ, xe máy điện được đánh số thứ tự từ 01 đến 04.

Tại kết luận giám định ADN số 661/23/KLGDADN-PYQG ngày 01/12/2023 của Viện pháp y Quốc gia, kết luận:

- ADN thu từ các mẫu gửi giám định ký hiệu A3 (tạp chất màu nâu thu tại gầm thùng xe bên trục 4,5,6 bên phải xe ô tô đầu kéo biển số 22C-053.50 kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 22R-002.54), A5 (tạp chất màu nâu thu tại bánh ngoài trục 6 bên phải xe ô tô đầu kéo biển số 22C-053.50 kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 22R-002.54), A6 (tạp chất màu nâu thu tại mặt trong chắn bùn trục 6 bên phải xe ô tô đầu kéo biển số 22C-053.50 kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 22R-002.54) trùng khớp hoàn toàn với ADN của cháu Nguyễn Bảo N trên tất cả các locus STR đã so sánh.

Không thu được dữ liệu AND từ các mẫu gửi giám định ký hiệu A1, A2, A4 (tạp chất màu nâu thu tại má trong của má lốp ngoài trục 3 bên phải, tại giằng cầu kim loại giữa trục 2 và trục 3 bên phải, tại bánh trục 4 bên phải xe ô tô đầu kéo biển số 22C-053.50 kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 22R-002.54) trên các locus STR đã phân tích nên không thể so sánh với ADN của Nguyễn Bảo N.

Tại Kết luận giám định tử thi số 1507 ngày 13/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang kết luận: Nguyên nhân chết của Nguyễn Bảo N do chấn thương đè ép bụng lưng, chậu hông và hai chân.

Tại Kết luận giám định số 44 ngày 05/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận:

1. Các vết trượt xước, mài miết mất bụi ở má ngoài lốp bánh trước bên phải hàng bánh thứ nhất xe ô tô đầu kéo biển số 22C-053.50 kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 22R-002.54 hình thành do va chạm với các vết trượt xước, mài miết, bám

dính tạp chất màu đen (dạng cao su) ở đuôi ốp sườn xe bên trái và tay nắm yên xe phía sau bên trái xe máy điện biển số 22MD- 072.35 là phù hợp.

2. Vị trí va chạm trên mặt đường giữa xe ô tô đầu kéo biển số 22C- 053.50 kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 22R-002.54 và xe máy điện biển số 22MD- 072.35 thuộc chiều đường bên phải theo hướng Hà Giang đi Tuyên Quang là phù hợp.

Trên cơ sở hành vi của bị cáo, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã ban hành Cáo trạng số 40/CT-VKSYS, ngày 30 tháng 5 năm 2024, truy tố bị cáo Bùi Quang T về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y giữ nguyên nội dung cáo trạng, truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; **Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Bùi Quang T phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Xử phạt bị cáo Bùi Quang T 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm.**

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 260 BLHS đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 25/12/2023 bị cáo đã hỗ trợ gia đình bị hại 40.000.000 đồng tiền mai táng phí. Ngày 17/01/2024, bồi thường tiếp số tiền 190.000.000 đồng cho gia đình bị hại. Đại diện bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

- Về vật chứng: Quá trình giải quyết vụ án, cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị cáo 01 xe ô tô đầu kéo biển số 22C-053.50, 01 sơ mi rơ moóc biển số 22R-002.54 cùng các giấy tờ xe; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A92. Đối với xe máy điện biển số 22MD1- 072.35 cùng giấy tờ xe, Cơ quan cảnh sát điều tra đã chuyển đến Phòng PC08 Công an tỉnh Tuyên Quang để xử lý theo quy định. Vì vậy không đề nghị HĐXX xem xét.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX xem xét buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không tranh luận gì thêm. Nói lời sau cùng bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình; nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nói lời xin lỗi gia đình bị hại, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện gia đình bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa: trong đơn xin xét xử vắng mặt, đại diện gia đình bị hại xác định giữ nguyên nội dung trình như trong

quá trình điều tra vụ án. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo đã thỏa thuận bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền là 240.000.000 đồng (*hai trăm bốn mươi triệu đồng*), gia đình không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Về trách nhiệm hình sự, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, khám phương tiện, các kết luận giám định và toàn bộ các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Qua đó đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 25/11/2023, tại Km 140+850 Quốc lộ 2, thuộc thôn 5, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, bị cáo Bùi Quang T (có giấy phép lái xe theo quy định) đã có hành vi điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 22C-053.50 kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 22R-002.54 vượt xe không đảm bảo an toàn dẫn đến va chạm với xe máy điện biển số 22MĐ1-072.35 do cháu Phạm Bảo H điều khiển, chở sau là cháu Nguyễn Bảo N đi cùng chiều (vi phạm Điều 14 Luật giao thông đường bộ). Sau khi gây tai nạn Bùi Quang T tiếp tục điều khiển xe di chuyển khỏi hiện trường, đến ngày 27/11/2023 thì bị phát hiện. Hậu quả cháu Nguyễn Bảo N chết do chấn thương đè ép bụng lưng, chậu hông và hai chân.

[2] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ, cụ thể vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ. Hành vi vi phạm của bị cáo dẫn đến gây thiệt hại về tính mạng của người khác, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo điều khiển xe ô tô tham gia giao thông là nguồn nguy hiểm cao độ. Bản thân bị cáo mặc dù đã được đào tạo cấp giấy phép lái xe phù hợp với loại phương tiện điều khiển nhưng bị cáo đã không chấp hành đúng các quy định trong quá trình tham gia giao thông để xảy ra tai nạn.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại giai đoạn điều tra bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền là 240.000.000 đồng (*hai trăm bốn mươi triệu đồng*); bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho bị cáo theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Về hướng xử lý: xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, HĐXX thấy rằng, bị cáo phạm tội do lỗi vô ý; bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS; khi tai nạn xảy ra, ban đầu do bị cáo chưa xác định rõ có phải xe ô tô của bị cáo va chạm với xe khác hay không nên bị cáo vẫn tiếp tục điều khiển xe đi. Tuy nhiên bị cáo thừa nhận sau đó có biết xe đã gây tai nạn, nhưng do xe không có dấu vết gì và lo sợ nên bị cáo đã không đến Cơ quan Công an đầu thú. Mặc dù vậy bị cáo không cố ý trốn tránh đến cùng mà bị cáo vẫn điều khiển xe đi giao hàng công khai cho chủ hàng. Sau khi cơ quan điều tra triệu tập bị cáo, bị cáo xác định người gây tai nạn là bị cáo và thành khẩn khai báo toàn bộ nội dung sự việc. Bị cáo đã rất tích cực trong việc thăm hỏi, động viên, bồi thường hỗ trợ kịp thời cho gia đình bị hại để khắc phục hậu quả xảy ra, tại phiên tòa bị cáo tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải và gửi lời xin lỗi đến gia đình bị hại. Do đó HĐXX xét thấy xét xử bị cáo hình phạt tù ở mức khởi điểm khung hình phạt nhưng không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ điều kiện răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung tại địa phương.

[5] Về hình phạt bổ sung: HĐXX xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: sau khi cơ quan điều tra thu giữ phương tiện gây tai nạn, tài sản và các giấy tờ liên quan, quá trình điều tra đã trả lại cho bị cáo, đại diện bị hại theo quy định nên HĐXX không đề cập giải quyết. Đối với 01 Giấy phép lái xe hạng FC số 080088001173 do Sở giao thông vận tải tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 15/7/2020 mang tên Bùi Quang T cần tuyên trả lại cho bị cáo theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đối với xe máy điện biển số 22MĐ1- 072.35 cùng giấy tờ xe của bà Mai Thị T. Do bà Thơm giao xe cho cháu Phạm Bảo H chưa đủ tuổi điều khiển xe máy điện theo quy định (nhưng không có lỗi dẫn đến vụ tai nạn), cơ quan cảnh sát điều tra đã chuyển đến Phòng PC08 Công an tỉnh Tuyên Quang để xử phạt hành chính theo quy định. Vì vậy HĐXX không đề cập xử lý.

[7] Về trách nhiệm dân sự: quá trình điều tra bị cáo và đại diện gia đình bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong tổng số tiền là 240.000.000 đồng (*hai trăm bốn mươi triệu đồng*). Đại diện gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, đại diện bị hại và người liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các Điều tra viên, Kiểm sát viên và những người tiến hành tố tụng khác đã thực hiện đúng các hành vi tố tụng và quyết định tố tụng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

*** Về tội danh:** Căn cứ điểm c, khoản 2, Điều 260 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: bị cáo Bùi Quang T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

*** Về hình phạt:** Áp dụng điểm c, khoản 2, Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Quang T **03 (ba) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm**, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Bùi Quang T cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

*** Về vật chứng:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên: Trả lại cho bị cáo Bùi Quang T 01 giấy phép lái xe FC số 080088001173 do Sở giao thông vận tải tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 15/7/2020 mang tên Bùi Quang T. (*Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y với Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, lập ngày 13/6/2024*).

*** Về án phí:** Căn cứ vào điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Bùi Quang T phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

*** Về quyền kháng cáo:** Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo đối với những nội dung liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Những người

vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Phòng HSNV CA tỉnh Tuyên Quang;
- Sở tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Y;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Y;
- Cơ quan THAHS CA huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- UBND xã V, H. Sơn Dương;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VT.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Toàn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Duy Chung - Hà Thị Vinh

Nguyễn Văn Toàn

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Phòng HSNV CA tỉnh Tuyên Quang;
- Sở tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Y;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Y;
- Cơ quan THAHS CA huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- UBND xã Đoàn Kết;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VT.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Toàn